

Phụ lục VI/ Appendix VI
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI
PHUTAI J.S.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 250/CBTT-PT

Quy Nhơn Nam, ngày 27 tháng 05 năm 2026
Quy Nhơn Nam, May 27, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI/ PHUTAI J.S.C
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/Broker code: PTB
- Địa chỉ/Address: 278 Nguyễn Thị Định, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai/ No. 278 Nguyen Thi Dinh st, Quy Nhon Nam ward, Gia Lai province.
- Điện thoại/ Telephone: 0256 3847 668 - Fax: 0256 3847 556
- E-mail: phutai@phutai.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Cập nhật Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Phú Tài sau đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 (điều chỉnh VDL công ty)/

Update to the Charter of Phu Tai Joint Stock Company following the Share Issuance for the Payment of the 2025 Dividend (Adjustment of the Company's Charter Capital).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 27/05/2026 tại đường dẫn www.phutai.com.vn – Mục Quan hệ cổ đông

This information was published on the company's website on 27/05/2026 (date), as in the link www.phutai.com.vn - Investor Relations

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty năm 2026/
Charter on Organization and Operation of the Company in 2026.

Đại diện tổ chức/Organization representative
Người UQ CBTT/Person authorized to disclose information
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC/DEPUTY GENERAL DIRECTOR



PHAN QUỐC HOÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

Năm 2026



MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	11
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	11
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)	11
V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	11
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	11
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 12. Quyền của cổ đông	12
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	25
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	25
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	27
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	28
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	29
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	30
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty.....	33
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC.....	33
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp.....	33
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc	34
Điều 36. Thư ký Công ty	34
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	35
Điều 37. Ủy ban kiểm toán.....	35
Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	35
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	35
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	36
Điều 41. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ủy ban kiểm toán.....	36
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	36
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	36
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	37
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	38
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	38
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	38
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	39
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	39
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 48. Năm tài chính.....	39
Điều 49. Chế độ kế toán	40

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	40
Điều 51. Báo cáo thường niên	40
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	40
Điều 52. Kiểm toán	40
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	41
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	41
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	41
Điều 54. Giải thể công ty	41
Điều 55. Gia hạn hoạt động	41
Điều 56. Thanh lý	41
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	42
Điều 58. Điều lệ này	42
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	43
Điều 59. Ngày hiệu lực	43

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU TAI JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: PTB

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: số 278 Nguyễn Thị Định, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, Việt Nam
- Điện thoại: 0256. 3847668 – 3847078
- Fax: 0256. 3847556 - 3847556
- E-mail: phutai@phutai.com.vn
- Website: www.phutai.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có (02) người đại diện theo pháp luật, bao gồm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
2. Tổng giám đốc;

Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của công ty, đại diện cho công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác thay thế.

Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì HĐQT sẽ cử người khác thay thế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
1393	Sản xuất thảm, chăn, đệm
1394	Sản xuất các loại dây bện và lưới
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi, nhận ký gửi hàng hóa các loại. Môi giới thương mại. (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá, xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết).
0210	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp
2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
4101	Xây dựng nhà để ở
4102	Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng
4212	Xây dựng công trình đường bộ
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi
4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, công trình hạ tầng đô thị và khu công nghiệp
1391	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác
1392	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn và hàng ăn uống
3100	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế
1629	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
2399	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đá dăm, bột đá và các sản phẩm tương tự; Sản xuất đá nhân tạo
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
4752	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các sản phẩm từ đá granite, đá bazal, đá marble
7710	Cho thuê xe có động cơ
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác
1512	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm
1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa
1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
2396 (Chính)	Cắt tạo đá và hoàn thiện đá Chi tiết: Chế biến đá granite, đá bazal, đá marble
0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá granite, đá bazal; Khai thác đá, cát, sỏi làm vật liệu xây dựng
4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Xuất nhập khẩu các sản phẩm của công ty, vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất và hàng hóa tiêu dùng (Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá, xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết).
4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh bất động sản. Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, nhà ở. (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng, nghĩa trang, nghĩa địa để chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực kinh doanh, nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty; bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.004.070.740.000 đồng (Một nghìn không trăm linh bốn tỷ không trăm bảy mươi triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 100.407.074 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100259236 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 30/12/2004. Căn cứ theo quy định Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

8. Tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại công ty áp dụng mức tối đa 25%.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.
3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c) Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ này và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ này, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- c) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ này;
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k) Phê duyệt/ Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - f) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ này;
 - j) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
 - k) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - l) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - m) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - n) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - o) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - p) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - q) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - r) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:

- a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 1 cá nhân hoặc 1 tổ chức khác dự họp;
- b) Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 2 cá nhân hoặc 2 tổ chức khác, từ 10% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 3 cá nhân hoặc 3 tổ chức khác dự họp; tổ chức nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền tối đa 5 cá nhân hoặc 5 tổ chức khác dự họp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có

đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp.
- e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không

được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên..

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban Kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

c) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần

thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ này quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f) Gia hạn hoạt động công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên HĐQT, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ này;
 - b) Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - c) Định hướng phát triển công ty;
 - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ;
 - f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm
 - h) Tổ chức lại, giải thể công ty.
 - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
 - k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
- i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản

trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo: quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 155 Luật doanh nghiệp; Quy định khoản 78, điều 1, Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (5) người và nhiều nhất là mười một (11) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo ít nhất 1/5 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty chưa niêm yết hoạt động theo mô hình nêu trên có ít hơn 05 người, Công ty phải đảm bảo có 01 thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ này quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q) Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của đơn vị trong công ty.
- r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- s) Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), Người phụ trách quản trị công ty và người quản lý khác của công ty.
- t) Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định pháp luật sau khi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- u) Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị
- v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ này.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- f) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ mười (10) tỷ đồng đến dưới ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam hoặc đến mức thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại điểm h, khoản 2, Điều 27 của Điều lệ này.
- g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản

trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Khi nhận được yêu cầu tại điểm c Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
7. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ này quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ

nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới mười (10) tỷ Việt Nam.
- j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban Đề cử và bổ nhiệm thành viên kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành doanh nghiệp.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 38. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 41. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Thành viên Ủy ban kiểm toán

Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ủy ban kiểm toán được thực hiện tương tự theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

7. Giám đốc, Tổng Giám đốc không được là người có liên quan của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại điểm d khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ này, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt

nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ này mà không có quyết định gia hạn;
 - b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất

cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ này

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phú Tài nhất trí thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2026 (Theo Ủy quyền của ĐHĐCĐ) và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.



LÊ VĂN THẢO

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness



PHU TAI

CHARTER

PHU TAI JOINT STOCK COMPANY

Year 2026

TABLE OF CONTENTS

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....	5
Article 1. Interpretation of terms	5
II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY.....	6
Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company	6
Article 3. Legal representative of the Company	6
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS, AND OPERATIONS OF THE COMPANY ...	7
Article 4. Objectives of the Company	7
Article 5. Scope of business and operations of the Company	10
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS.....	10
Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders.....	10
Article 7. Share certificate	10
Article 8. Other securities certificates	11
Article 9. Transfer of shares	11
Article 10. Share redemption (in case of enterprise registration).....	11
V. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	12
Article 11. Organizational, management, and supervisory structure.....	12
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	12
Article 12. Rights of shareholders	12
Article 13. Obligations of shareholders	14
Article 14. General Meeting of Shareholders.....	15
Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders.....	16
Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 17. Variation of rights.....	18
Article 18. Convening meetings, agenda, and invitation to the General Meeting of Shareholders	19
Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders	21
Article 20. Procedures for conducting and voting at the General Meeting of Shareholders.....	21
Article 21. Conditions for passing Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	23
Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' written comments to pass Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	23
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders.....	26

Article 24. Request for cancellation of Resolutions of the General Meeting of Shareholders..	27
VII. BOARD OF DIRECTORS	27
Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors.....	27
Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors	28
Article 27. Rights and obligations of the Board of Directors.....	29
Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors.	31
Article 29. Chairman of the Board of Directors	31
Article 30. Meetings of the Board of Directors	32
Article 31. Committees under the Board of Directors.....	35
Article 32. Person in charge of corporate governance.....	35
VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER CORPORATE EXECUTIVES.....	36
Article 33. Organizational structure of management.....	36
Article 34. Corporate executives	36
Article 35. Appointment, dismissal, rights, and obligations of the General Director	36
Article 36. Company Secretary	37
IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS.....	38
Article 37. Audit Committee	38
Article 38. Composition of the Audit Committee	38
Article 39. Rights and obligations of the Audit Committee	38
Article 40. Meetings of the Audit Committee	39
Article 41. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Audit Committee..	39
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, GENERAL DIRECTOR, AND OTHER EXECUTIVES.....	39
Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest	39
Article 43. Liability for damages and compensation.....	40
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS.....	41
Article 44. Right to inspect books and records.....	41
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION	41
Article 45. Employees and trade union	41
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	42
Article 46. Profit distribution.....	42
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM.....	42
Article 47. Bank accounts.....	42
Article 48. Fiscal year.....	42

Article 49. Accounting system	43
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE	43
Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements.....	43
Article 51. Annual report.....	43
XVI. AUDIT OF THE COMPANY	43
Article 52. Audit	43
XVII. COMPANY SEAL	44
Article 53. Company seal	44
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	44
Article 54. Dissolution of the Company	44
Article 55. Extension of operation.....	44
Article 56. Liquidation	44
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION.....	45
Article 57. Internal dispute resolution	45
XX. SUPPLEMENT AND AMENDMENT TO THE CHARTER.....	46
Article 58. This Charter	46
XXI. EFFECTIVE DATE.....	46
Article 59. Effective date.....	46

INTRODUCTION

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Interpretation of terms

1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:
 - a) *Charter capital is the total par value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the joint stock company and in accordance with Article 6 of this Charter;*
 - b) *Voting capital is the share capital, according to which the owner has the right to vote on matters under the authority of the General Meeting of Shareholders;*
 - c) *Law on Enterprises is the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;*
 - d) *Law on Securities is the Law on Securities No. 54/2019/QH14 passed by the National Assembly of Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;*
 - e) *Vietnam is Socialist Republic of Vietnam;*
 - f) *Date of establishment is the date on which the Company is granted the Business Registration Certificate (Business Registration Certificate and equivalent valid documents) for the first time;*
 - g) *Corporate executive is the General Director, Deputy General Director, Chief Accountant, and other executives appointed by the Board of Directors;*
 - h) *Corporate manager is the manager of the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and individuals holding other management titles appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;*
 - i) *Affiliated persons are individuals and organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*
 - j) *Shareholder is an individual or organization owning at least one share of the joint stock company;*
 - k) *Founding shareholder is a shareholder owning at least one common share and signing the list of founding shareholders of the joint stock company;*
 - l) *Major shareholder is a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*
 - m) *Duration of operation is the operating time of the Company as specified in Article 2 of this Charter and the extension period (if any) approved by the General Meeting of Shareholders of the Company;*
 - n) *Stock Exchange is the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.*
2. In this Charter, references to one or more regulations or documents include any amendments, supplements, or replacement documents.

3. The headings (Sections, Articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and do not affect the content of this Charter.

II. NAME, FORM, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, DURATION OF OPERATION, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, headquarters, branches, representative offices, business locations, and duration of operation of the Company

1. Name of the Company

- Name of the Company in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ TÀI

- Name of the Company in foreign language: PHU TAI JOINT STOCK COMPANY

- Abbreviated company name: PTB

2. The Company is a joint stock company with legal entity status in accordance with the current laws of Vietnam.

3. Registered office of the Company:

- Address of head office: No. 278 Nguyen Thi Dinh, Quy Nhon Nam Ward, Gia Lai Province, Vietnam

- Telephone: +84 256 3847668 – 3847078

- Fax: +84 256 3847556 - 3847556

- E-mail: phutai@phutai.com.vn

- Website: www.phutai.com.vn

4. The Company may establish branches and representative offices at business locations to achieve the Company's operational objectives in accordance with the decisions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.

5. Unless terminated before the deadline specified in Clause 2, Article 54 or extended in accordance with Article 55 of this Charter, the Company's duration of operation shall be indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal representative of the Company

The Company has (02) legal representatives, including:

1. Chairman of the Board of Directors;

2. General Director;

The legal representative of the Company is the individual representing the Company in exercising the rights and obligations arising from the Company's transactions, and representing the Company as a plaintiff, defendant, or person with related interests and obligations before the Arbitration or

Court. The responsibilities of the legal representative shall be performed in accordance with Article 13 of the Law on Enterprises and other rights and obligations as prescribed by current law.

The legal representative of the Company must reside in Vietnam; and must authorize another person in writing to exercise the rights and obligations of the legal representative at the Company when exiting Vietnam.

In case the authorization expires and the legal representative of the Company has not returned to Vietnam and there is no other authorization, the authorized person shall continue to perform the rights and obligations of the legal representative of the Company within the authorized scope until the legal representative of the Company returns to work, or until the Board of Directors decides to appoint a replacement.

In case of absence from Vietnam for more than 30 days without authorizing another person to exercise the rights and duties of the legal representative of the Company, the Board of Directors shall appoint a replacement.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Operational objectives of the Company

1. The Company's main business lines are:

Business line code	Business line name
1393	Manufacture of carpets, rugs, and mats
1394	Manufacture of cordage, rope, twine, and netting
4610	Agents, brokers, and auctioneers Details: Agency for buying, selling, and consigning goods of all kinds. Commercial brokerage. (Not exercising the right to export, import, or distribute goods under the List of goods that foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not permitted to exercise the right to export, import, or distribute: tobacco, cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar are excluded from the scope of commitment).
0210	Silviculture, forest care, and forestry nursery
2395	Manufacture of concrete and products from concrete, cement, and plaster
4101	Construction of residential houses
4102	Construction of non-residential buildings Details: Construction of civil works
4212	Construction of road works
4222	Construction of water supply and drainage works

Business line code	Business line name
	Details: Construction of irrigation works
4299	Construction of other civil engineering works Details: Construction of industrial works, urban infrastructure, and Industrial Park infrastructure
1391	Manufacture of knitted and crocheted fabrics and other non-woven fabrics
1392	Manufacture of made-up textile articles (except apparel)
2220	Manufacture of plastic products
5510	Short-term accommodation services Details: Hotels
5610	Restaurants and mobile food service activities Details: Restaurants, eateries, and food service establishments
3100	Manufacture of furniture
1629	Manufacture of other products of wood; manufacture of products of bamboo, rattan, straw, and plaiting materials
4933	Freight transport by road
4932	Other passenger land transport Details: Passenger transport business by automobile under contract
5229	Other support activities for transportation
2399	Manufacture of other non-metallic mineral products not elsewhere classified Details: Production of crushed stone, stone powder, and similar products; Production of artificial stone
4663	Wholesale of other construction materials and installation equipment
4752	Retail sale of hardware, paints, glass, and other construction installation equipment in specialized stores
4669	Wholesale of other specialized products not elsewhere classified Details: Trading of products from granite, basalt, and marble
7710	Rental and leasing of motor vehicles
4641	Wholesale of textiles, clothing, and footwear Details: Wholesale of carpets, mats, blankets, curtains, bed sheets, pillows, and other textiles
1512	Manufacture of luggage, handbags, and the like, manufacture of saddlery
1702	Manufacture of corrugated paper and paperboard, and of containers of paper and paperboard Details: Manufacture of paper and paperboard packaging

Business line code	Business line name
1709	Manufacture of other articles of paper and paperboard not elsewhere classified
4649	Wholesale of other household goods Details: Wholesale of beds, cabinets, tables, chairs, and similar furniture
8230	Organization of trade promotion and introduction
8299	Other business support service activities not elsewhere classified
4513	Sale of motor vehicles
4511	Wholesale of motor vehicles
4530	Sale of motor vehicle parts and accessories
2396 (Main)	Cutting, shaping, and finishing of stone Details: Processing of granite, basalt, and marble
0810	Quarrying of stone, sand, gravel, and clay Details: Quarrying of granite and basalt; Quarrying of stone, sand, and gravel for construction materials
4690	Non-specialized wholesale trade Details: Import and export of the company's products, materials, raw materials, machinery, and equipment for production and consumer goods (Not exercising the right to export, import, or distribute goods under the List of goods that foreign investors and economic organizations with foreign investment capital are not permitted to exercise the right to export, import, or distribute: tobacco, cigars, books, newspapers and magazines, recorded media, precious metals and gemstones, pharmaceuticals, explosives, crude oil and processed oil, rice, cane sugar, and beet sugar are excluded from the scope of commitment).
4520	Maintenance and repair of motor vehicles
6810	Real estate activities with own or leased property Details: Real estate investment and business. Leasing of workshops, warehouses, offices, and residential houses. (excluding investment in infrastructure construction, cemeteries, and graveyards for the transfer of land use rights associated with infrastructure)
4330	Building completion and finishing Details: Interior and exterior decoration

2. Operational objectives of the Company: To continuously develop production, trade, and service activities in business sectors, aiming to maximize the Company's potential profits for shareholders; improve working conditions, increase income and living standards for employees in the Company; ensure benefits for shareholders, and fulfill obligations to the State budget.

Article 5. Scope of business and operations of the Company

The Company is permitted to conduct business activities in accordance with the registered business lines specified in this Charter, notify changes in registration content with the business registration authority, and publish them on the National Business Registration Portal.

IV.CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders

1. The Charter capital of the Company is 1,004,070,740,000 VND (*One trillion four billion seventy million seven hundred forty thousand VND*).

The total Charter capital of the Company is divided into 100,407,074 shares with a par value of 10,000 VND/share.

2. The Company may change its Charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. The Company's shares as of the date of approval of this Charter include common shares. The rights and obligations of shareholders holding each type of share are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue other types of preferred shares after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. The Company officially operates as a joint stock company under Business Registration Certificate No. 4100259236 issued by the Department of Planning and Investment of Binh Dinh Province, first registered on December 30, 2004. Pursuant to the Law on Enterprises, as of now, the transfer restriction period for common shares of founding shareholders has expired.

6. Common shares must be offered for priority sale to existing shareholders in proportion to their ownership of common shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The number of shares not registered for purchase by shareholders shall be decided by the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons under conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders or provided for by securities laws.

7. The Company may repurchase shares issued by the Company itself in the manners prescribed in this Charter and current law. The Company may issue other types of securities in accordance with the provisions of law.

8. The maximum ownership percentage of foreign investors in the Company is 25%.

Article 7. Share certificate

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and type of shares owned.

2. A share is a type of security certifying the legal rights and interests of the owner in a portion of the share capital of the issuing organization. A share must contain all the contents prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within 2 months from the date of submitting a complete application for transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations or within 2 months from the date of full payment for shares in accordance with the Company's share issuance plan (or other period as specified in the issuance terms), the share owner shall be issued a share certificate. The share owner shall not have to pay the Company for the costs of printing the share certificate.

4. In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder shall be re-issued a share certificate by the Company upon the shareholder's request. The shareholder's request must include the following contents:

- a) Information about the share certificate that has been lost, damaged, or destroyed in any other form;
- b) Commitment to take responsibility for disputes arising from the re-issuance of new share certificates.

Article 8. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company issued shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Article 9. Transfer of shares

1. All shares are freely transferable unless otherwise provided by this Charter and the law; shares listed on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the regulations of securities and stock market laws.

2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferred or entitled to related benefits such as the right to receive dividends, the right to receive shares issued to increase share capital from owners' equity, the right to purchase newly offered shares, and other rights as prescribed by law.

Article 10. Forfeiture of shares (in case of business registration)

1. In case a shareholder fails to pay the full amount due for the purchase of shares on time, the Board of Directors shall notify and have the right to require such shareholder to pay the remaining amount and be responsible for the total par value of the shares registered for purchase regarding the Company's financial obligations arising from the failure to make full payment.

2. The aforementioned payment notice must clearly state the new payment deadline (at least 07 days from the date of sending the notice), the place of payment, and the notice must clearly state that in case of failure to pay as required, the unpaid shares shall be forfeited.

3. The Board of Directors has the right to forfeit shares that have not been fully paid for on time in case the requirements in the aforementioned notice are not met.

4. Forfeited shares are considered shares authorized for offering as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or redistribution under conditions and manners that the Board of Directors deems appropriate.

5. Shareholders holding forfeited shares must relinquish their status as shareholders regarding those shares, but must still be responsible for the total par value of the shares registered for purchase regarding the Company's financial obligations arising at the time of forfeiture as decided by the Board of Directors from the date of forfeiture until the date of payment. The Board of Directors has full authority to decide on the enforcement of full payment of the share value at the time of forfeiture.

6. The forfeiture notice shall be sent to the holder of the forfeited shares before the time of forfeiture. The forfeiture shall remain effective even in case of errors or negligence in sending the notice.

V. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11. Organizational, management, and control structure

The organizational, management, and control structure of the Company includes:

1. General Meeting of Shareholders.
2. Board of Directors.
3. Audit Committee under the Board of Directors.
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of shareholders

1. Ordinary shareholders have the following rights:
 - a) Attend, speak at the General Meeting of Shareholders, and exercise voting rights directly, through an authorized representative, or via remote voting. Each common share carries one vote;
 - b) Receive dividends at a rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c) Have priority in purchasing new shares in proportion to the ownership percentage of common shares of each shareholder in the Company;
 - d) Freely transfer their shares to other persons, except in cases specified in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant provisions of the law;
 - e) Review, search, and extract information regarding the name and contact address in the list of shareholders with voting rights; request the correction of inaccurate information about themselves;
 - f) Review, search, extract, or copy this Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g) Upon the dissolution or bankruptcy of the Company, receive a portion of the remaining assets corresponding to the share ownership percentage in the Company;

- h) Request the Company to repurchase shares in cases specified in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i) Be treated equally. Each share of the same class provides the owning shareholder with equal rights, obligations, and benefits. In the event the Company has different classes of preferred shares, the rights and obligations attached to such preferred shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j) Have full access to periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with the law;
 - k) Have their legitimate rights and interests protected; propose the suspension or cancellation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - l) Other rights as prescribed by law and this Charter.
2. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total common shares have the following rights:
- a) Request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b) Review, search, and extract the minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, transactions that must be approved by the Board of Directors, and other documents, excluding documents related to trade secrets and business secrets of the Company;
 - c) Request the Board of Directors to inspect specific issues related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be in writing and include the following: full name, contact address, nationality, and legal identification document number for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal identification document number, and address of the headquarters for institutional shareholders; the number of shares and time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the entire group of shareholders, and the ownership percentage in the total shares of the Company; the issue to be inspected, and the purpose of the inspection;
 - d) Propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and sent to the Company no later than 05 working days before the opening date. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the quantity of each class of shares held by the shareholder, and the issue proposed to be included in the agenda;
 - e) Other rights as prescribed by law and this Charter.
3. For shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares or having the right to nominate candidates to the Board of Directors, the nomination of candidates to the Board of Directors shall be conducted as follows:

a) Common shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the shareholders attending the meeting about the group formation before the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause is entitled to nominate one or several persons as decided by the General Meeting of Shareholders as candidates for the Board of Directors. In the event the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

Common shareholders have the following obligations:

1. Pay for the subscribed shares in full and on time.
2. Not to withdraw capital contributed by common shares from the Company in any form, except in cases where shares are repurchased by the Company or other persons. In the event a shareholder withdraws part or all of their contributed share capital contrary to the provisions of this Clause, that shareholder and related persons in the Company shall be jointly and severally liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the value of the withdrawn shares and any damages incurred.
3. Comply with this Charter and the Internal Management Regulations of the Company.
4. Abide by the Resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
5. Maintain the confidentiality of information provided by the Company in accordance with this Charter and the law; use the provided information only to exercise and protect their legitimate rights and interests; it is strictly prohibited to disseminate, copy, or send information provided by the Company to other organizations or individuals.
6. Attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting/election rights through the following forms:
 - a) Attend and vote/elect directly at the meeting;
 - b) Authorize other individuals or organizations to attend and vote/elect at the meeting;
 - c) Attend and vote/elect through online conferences, electronic voting, or other electronic means;
 - d) Send voting/election ballots to the meeting via mail, fax, or email;
7. Be personally liable when acting on behalf of the Company in any form to perform any of the following acts:
 - a) Violating the law;

- b) Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c) Paying off debts that are not yet due in the face of financial risk to the Company.
8. Fulfill other obligations as prescribed by current law.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold an annual meeting once a year within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend the annual General Meeting of Shareholders in necessary cases, but not exceeding 06 months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may hold extraordinary meetings. The venue for the General Meeting of Shareholders is determined as the location where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters as prescribed by law and this Charter, particularly approving the audited annual financial statements. In the event the audit report on the Company's annual financial statements contains material exceptions, adverse opinions, or disclaimers, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that performed the audit of the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and the aforementioned representative of the approved auditing organization is responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.
3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a) The Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;
 - b) The number of remaining members of the Board of Directors is less than the minimum number of members as prescribed by law;
 - c) At the request of a shareholder or group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and must have sufficient signatures of the related shareholders, or the request document may be prepared in multiple copies and collect sufficient signatures of the related shareholders;
 - d) Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders
 - a) The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 60 days from the date the number of remaining members of the Board of Directors is as specified in Point b, Clause 3 of this Article or upon receiving the request as specified in Point c and Point d, Clause 3 of this Article.

The Board of Directors must notify the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders or convene a General Meeting of Shareholders to elect additional or replacement independent members of the Board of Directors within 06 months from the date of receiving the notice from the relevant independent member of the Board of Directors;

- b) In the event the Board of Directors fails to convene a General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, then within the next 30 days, the shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article has the right to request the representative of the Company to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the order and procedures for convening, conducting the meeting, and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All costs for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs do not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- c) Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a) Approving the development orientation of the Company;
- b) Deciding on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered; deciding on the annual dividend rate for each class of shares;
- c) Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors;
- d) Deciding on the investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- e) Deciding on amendments and supplements to this Charter;
- f) Approving annual financial statements;
- g) Deciding on the redemption of more than 10% of the total sold shares of each class;
- h) Considering and handling violations by members of the Board of Directors that cause damage to the Company and its shareholders;
- i) Deciding on the reorganization or dissolution of the Company;
- j) Deciding on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;

- k) Approving/Amending and supplementing the Regulations on Corporate Governance; Regulations on the operation of the Board of Directors;
 - l) Approving the list of accredited auditing firms; deciding on the accredited auditing firm to perform an inspection of the Company's operations, and removing the accredited auditor when deemed necessary;
 - m) Other rights and obligations as prescribed by law.
2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following issues:
- a) The Company's annual business plan;
 - b) Audited annual financial statements;
 - c) Report of the Board of Directors on corporate governance and the performance results of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
 - d) Dividend rate for each share of each class;
 - e) Number of members of the Board of Directors;
 - f) Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors;
 - g) Deciding on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors;
 - h) Approving the list of accredited auditing firms; deciding on the accredited auditing firm to perform an inspection of the Company's operations when deemed necessary;
 - i) Supplementing and amending this Charter;
 - j) Classes of shares and the number of new shares to be issued for each class of shares;
 - k) Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
 - l) Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of a liquidator;
 - m) Deciding on the investment or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
 - n) Deciding on the redemption of more than 10% of the total sold shares of each class;
 - o) The Company entering into contracts or transactions with the subjects specified in Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company recorded in the most recent financial statements;
 - p) Approving transactions specified in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
 - q) Approving the Regulations on Corporate Governance, Regulations on the operation of the Board of Directors;
 - r) Other issues as prescribed by law and this Charter.

3. All issues included in the meeting agenda must be discussed and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to attend the General Meeting of Shareholders

1. Shareholders or authorized representatives of institutional shareholders may attend the meeting in person or authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting or attend the meeting through one of the forms specified in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises, in accordance with the following specific provisions:

a) Individual shareholders may only authorize 1 individual or 1 other organization to attend the meeting;

b) For institutional shareholders holding less than 10% of the total voting shares, they may authorize a maximum of 2 individuals or 2 other organizations; those holding from 10% to less than 50% of the total voting shares may authorize a maximum of 3 individuals or 3 other organizations to attend the meeting; organizations holding 50% or more of the total voting shares may authorize a maximum of 5 individuals or 5 other organizations to attend the meeting.

2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the General Meeting of Shareholders as specified in Clause 1 of this Article must be made in writing. The power of attorney shall be prepared in accordance with civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the content of authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The authorized person attending the General Meeting of Shareholders must submit the power of attorney when registering for the meeting. In case of re-authorization, the attendee must present the original power of attorney of the shareholder or the authorized representative of the institutional shareholder (if not previously registered with the Company).

3. The ballot/vote of the authorized person attending the meeting within the scope of authorization remains valid when one of the following cases occurs:

a) The authorizing person is deceased, has limited civil act capacity, or has lost civil act capacity;

b) The authorizing person has revoked the appointment of authorization;

c) The authorizing person has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision does not apply in case the Company receives notice of one of the above events before the opening time of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 17. Changing rights

1. The change or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall be effective when approved by shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the meeting. A Resolution of the General Meeting of Shareholders regarding content that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preferred shares shall only be approved if it is approved by shareholders of the same class of preferred shares

attending the meeting who own 75% or more of the total preferred shares of that class, or approved by shareholders of the same class of preferred shares who own 75% or more of the total preferred shares of that class in case the resolution is approved in the form of written opinion collection.

2. The organization of a meeting of shareholders holding a class of preferred shares to approve the change of rights mentioned above is only valid when there are at least 02 shareholders (or their authorized representatives) holding at least 1/3 of the par value of the issued shares of that class. In case there is not enough number of delegates as mentioned above, the meeting shall be reconvened within the next 30 days, and holders of shares of that class (regardless of the number of people and number of shares) present in person or through an authorized representative shall be considered as having a sufficient number of required delegates. At the meetings of shareholders holding preferred shares mentioned above, holders of shares of that class present in person or through a representative may request a secret ballot. Each share of the same class has equal voting rights at the meetings mentioned above.

3. The procedure for conducting such separate meetings shall be carried out similarly to the provisions in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless the terms of share issuance provide otherwise, the special rights attached to classes of preferred shares regarding some or all matters related to the distribution of profits or assets of the Company shall not be changed when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening meetings, meeting agenda, and notice of invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene the annual and extraordinary General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases specified in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

- a) Preparing a list of shareholders eligible to attend and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date of sending the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders. The Company must disclose information about the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days before the record date;
- b) Preparing the agenda and content of the meeting;
- c) Preparing documents for the meeting;
- d) Drafting the Resolution of the General Meeting of Shareholders according to the expected content of the meeting.
- e) Determining the time and location of the meeting;
- f) Notifying and sending the notice of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Other tasks serving the meeting.

3. The notice of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method that ensures it reaches the shareholders' contact address, and simultaneously announced on the website of the Company and the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's shares are listed. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the meeting notice to all shareholders in the List of shareholders entitled to attend the meeting no later than 21 days before the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is validly sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to the issues to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or posted on the Company's website. In case the documents are not sent with the notice of the General Meeting of Shareholders, the meeting notice must clearly state the link to the entire set of meeting documents so that shareholders can access them, including:

- a) Meeting agenda, documents used in the meeting;
- b) List and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors;
- c) Voting/election ballots;
- d) Draft resolutions for each issue in the meeting agenda.

4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter has the right to propose issues to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be in writing and must be sent to the Company no later than 03 working days before the opening date of the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the quantity of each type of shares held by the shareholder, contact address, nationality, ID card number, People's Identity Card, Passport, or other legal personal identification for individual shareholders; name, enterprise identification number or establishment decision number, and address of the head office for institutional shareholders; the quantity and type of shares held by such shareholder, and the issue proposed to be included in the meeting agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal prescribed in Clause 4 of this Article if it falls into one of the following cases:

- a) The proposal is sent not in accordance with the provisions of Clause 4 of this Article;
- b) At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 10% of common shares as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;
- c) The proposed issue does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal prescribed in Clause 4 of this Article in the expected agenda and content of the meeting, except for cases specified in Clause 5 of this Article; the proposal is officially added to the agenda and content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for conducting the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending represents over 50% of the total voting shares.
2. In case the first meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 1 of this Article, the notice of the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when the number of shareholders attending represents 33% of the total voting shares or more.
3. In case the second meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 2 of this Article, the notice of the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting shares of the attending shareholders.

Article 20. Procedures for conducting meetings and voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before opening the meeting, the Company must carry out shareholder registration procedures and must perform registration until all shareholders entitled to attend the meeting have registered in the following order:
 - a) When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card/ballot/election ballot, on which the registration number, name of the shareholder, name of the authorized representative, and the number of voting shares/election ballots of that shareholder are recorded. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. Voting shall be conducted by voting in favor, against, and abstaining. The vote counting results shall be announced by the Chairperson/Vote Counting Committee immediately before the closing of the meeting. The Meeting shall elect those responsible for counting votes or supervising the vote counting as proposed by the Chairperson. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the meeting Chairperson;
 - b) Shareholders, authorized representatives of institutional shareholders, or authorized persons arriving after the meeting has opened have the right to register immediately and subsequently have the right to participate and vote/elect at the meeting immediately after registration. The Chairperson is not responsible for stopping the meeting to allow late-arriving shareholders to register, and the validity of the contents already voted/elected previously shall not change.
2. The election of the chairperson, secretary, Committee for verification of shareholder eligibility/Delegates, and the Vote Counting Committee is prescribed as follows:
 - a) The Chairman of the Board of Directors shall act as the chairperson or authorize another member of the Board of Directors to act as the chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. In case the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of them to act as the meeting chairperson by majority principle. In case no one can be elected as chairperson, the person who signed the notice convening the General Meeting of Shareholders shall direct the General Meeting

of Shareholders to elect a meeting chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as the meeting chairperson;

b) The Chairperson shall appoint one or more persons to act as meeting secretary; the Committee for verification of shareholder eligibility/Delegates shall serve the meeting;

c) The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee as proposed by the meeting chairperson.

3. The agenda and content of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session. The agenda must clearly and specifically define the time for each issue in the meeting agenda.

4. The meeting chairperson has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and to reflect the wishes of the majority of attendees.

a) Arrange seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

b) Ensure safety for all persons present at the meeting venues;

c) Facilitate shareholders to attend (or continue to attend) the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders has full authority to change the aforementioned measures and apply all necessary measures. The applied measures may include issuing entry passes or using other optional forms.

5. The person convening the meeting or the chairperson of the General Meeting of Shareholders has the following rights:

a) Require all attendees to be subject to inspection or other legal and reasonable security measures;

b) Request competent authorities to maintain order at the meeting; expel from the General Meeting of Shareholders those who do not comply with the chairperson's right to direct, intentionally cause disorder, hinder the normal progress of the meeting, or do not comply with security check requirements.

6. The Chairperson has the right to postpone the General Meeting of Shareholders that has sufficient registered attendees for a maximum of 03 working days from the intended opening date and may only postpone the meeting or change the meeting venue in the following cases:

a) The meeting venue does not have enough convenient seating for all attendees;

b) Communication facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;

c) There are attendees who hinder or cause disorder, risking the meeting not being conducted in a fair and legal manner.

7. In case the chairperson postpones or pauses the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 6 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the chairperson to conduct the meeting until its conclusion; all resolutions passed at that meeting shall be effective.

8. In case the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders via online meeting, the Company is responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic forms as prescribed in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for a Resolution of the General Meeting of Shareholders to be passed

1. A resolution on the following content shall be passed if approved by shareholders representing 65% of the total voting shares or more of all attending shareholders, except for cases specified in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.

- a) Type of shares and total number of shares of each type;
- b) Change of business lines and fields of business;
- c) Change of the Company's management organizational structure;
- d) Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements, except where this Charter stipulates a different percentage or value;
- e) Reorganization, dissolution of the Company;
- f) Extension of the company's operation.

2. Resolutions are passed when approved by shareholders owning over 50% of the total voting shares of all shareholders attending the meeting, except for cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

Note: In the case of electing members of the Board of Directors, if the number of candidates is less than or equal to the number of members of the Board of Directors to be elected, the election of members of the Board of Directors may be conducted by cumulative voting or by voting (approve, disapprove, no opinion). The voting rate for approval by voting method shall be implemented in accordance with Clause 2, Article 21 of this Charter.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by 100% of the total voting shares are legal and effective even if the order and procedures for convening the meeting and passing such resolutions violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 22. Authority and procedures for collecting shareholders' written comments to pass a Resolution of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting shareholders' written comments to pass a Resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following regulations:

1. The Board of Directors has the authority to collect shareholders' written comments to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders on the following issues:

- a) Amending and supplementing the contents of this Charter;
- b) Approving/amending and supplementing the Regulations on Corporate Governance; the Regulations on Operation of the Board of Directors;
- c) The Company's development orientation;
- d) Types of shares and total number of shares of each type;
- e) Electing, dismissing, and removing members of the Board of Directors;
- f) Investment projects or sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements;
- g) Approving annual financial statements
- h) Reorganization and dissolution of the Company.
- i) Changing the business lines and fields;
- j) Changing the Company's management organizational structure;
- k) Other issues when deemed necessary for the interests of the Company.

2. The Board of Directors must prepare the opinion collection form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution and send them to all shareholders with voting rights at least 10 days before the deadline for returning the opinion collection form. The requirements and methods for sending the opinion collection form and accompanying documents shall be implemented in accordance with the provisions of Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. The opinion collection form must contain the following main contents:

- a) Name, Address, and enterprise identification number;
- b) Purpose of collecting comments;
- c) Full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual for shareholders who are individuals; name, enterprise identification number or legal document number of the organization, and Address for shareholders who are organizations; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual for the representative of the shareholder that is an organization; number of shares of each type and number of voting rights of the shareholder;
- d) Issue for which comments are needed to pass a decision;
- e) Voting options including approve, disapprove, and no opinion for each issue for which comments are collected;
- f) Deadline for returning the completed opinion collection form to the Company;
- g) Full name and signature of the CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS.

4. Shareholders may send the completed opinion collection form to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following regulations:

a) In case of sending by mail, the completed opinion collection form must bear the signature of the shareholder who is an individual, or of the authorized representative or legal representative of the shareholder that is an organization. The opinion collection form sent to the Company must be enclosed in a sealed envelope and no one has the right to open it before the vote counting;

b) In case of sending by fax or email, the opinion collection form sent to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;

c) Opinion collection forms sent to the Company after the deadline specified in the opinion collection form or those that have been opened in the case of mail or disclosed in the case of fax or email are invalid. Opinion collection forms that are not returned are considered as not participating in the vote.

5. The Board of Directors shall count the votes and prepare a vote-counting minutes under the witness of shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote-counting minutes must contain the following main contents:

- a) Name, Address, and enterprise identification number;
- b) Purpose and issues for which comments are needed to pass a resolution;
- c) Number of shareholders with the total number of voting/election rights that have participated in voting/electing, in which the number of valid voting/election rights and the number of invalid voting/election rights are distinguished, and the method of sending the voting/election form, accompanied by an appendix of the list of shareholders participating in the voting/electing;
- d) Total number of votes for approval, disapproval, and no opinion for each issue, total number of votes for each candidate (if any);
- e) Issues that have been passed and the corresponding voting rate for approval;
- f) Full name and signature of the CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS, the vote counter, and the vote-counting supervisor.

Members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the vote-counting minutes; and jointly liable for damages arising from decisions passed due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote-counting minutes and the resolution must be sent to shareholders within 15 days from the date of completion of vote counting. The sending of the vote-counting minutes and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time of completion of vote counting.

7. The completed opinion collection form, the vote-counting minutes, the passed resolution, and related documents sent with the opinion collection form must all be kept at the Company's Address.

8. A resolution is passed by collecting shareholders' written comments if it is approved by shareholders owning over 50% of the total voting rights of all shareholders with voting rights and has the same value as a resolution passed at a General Meeting of Shareholders.

Article 23. Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese, may be prepared in a foreign language, and must contain the following main contents:

- a) Name, Address, and enterprise identification number;
- b) Date and location of the General Meeting of Shareholders;
- c) Meeting agenda and meeting content;
- d) Full name of the chairperson and secretary;
- e) Summary of meeting proceedings and opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each issue in the meeting agenda;
- f) Number of shareholders and total number of voting rights of shareholders attending the meeting, representatives of shareholders attending the meeting with the corresponding number of shares and number of votes;
- g) Total number of voting rights for each voting issue, clearly stating the voting method, total number of valid and invalid votes, votes for approval, disapproval, and no opinion; and the corresponding percentage of the total voting rights of shareholders attending the meeting;
- h) Summary of votes for each candidate (if any);
- i) Issues that have been passed and the corresponding voting rate for approval;
- j) Full name and signature of the chairperson and secretary. In case the chairperson or secretary refuses to sign the meeting minutes, this minutes shall be effective if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contains full contents as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly state the refusal of the chairperson or secretary to sign the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and passed before the end of the meeting. The chairperson and secretary of the meeting or other persons signing the minutes shall be jointly liable for the honesty and accuracy of the contents of the minutes.

3. Minutes prepared in Vietnamese and a foreign language have the same legal validity. In case there is a difference in content between the minutes in Vietnamese and in a foreign language, the content in the Vietnamese minutes shall apply.

4. The Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of the list of shareholders registered to attend the meeting, the power of attorney to attend the meeting, all documents attached to the Minutes (if any), and related documents accompanying the meeting invitation notice must be kept at the Company's Address.

The Resolution, Minutes of the General Meeting of Shareholders, and documents attached to the minutes and resolution must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the stock market.

Article 24. Request for cancellation of a Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within 90 days from the date of receiving the resolution or the minutes of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the results of collecting shareholders' written comments of the General Meeting of Shareholders, shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request a Court or Arbitrator to consider and cancel the resolution or a part of the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The order and procedures for convening the meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for cases specified in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. The content of the resolution violates the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

1. In case candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information related to these candidates at least 10 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can research these candidates before voting. Candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must commit to performing their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information related to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a) Full name, date, month, and year of birth;
- b) Qualification;
- c) Work experience;
- d) Other management positions (including Board of Directors positions at other companies);
- e) Interests related to the Company and the Company's related parties;
- f) Other information (if any) as prescribed in this Charter;

The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidate is currently holding the position of member of the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate for the Board of Directors (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders owning 10% or more of the total common shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and this Charter. Shareholders holding common shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates for the Board of Directors. A shareholder or group of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares has the right to nominate one (01) candidate; from 20% to less than 30% may nominate a maximum of two (02) candidates; from 30% to less

than 40% may nominate a maximum of three (03) candidates; from 40% to less than 50% may nominate a maximum of four (04) candidates; from 50% to less than 65% may nominate a maximum of five (05) candidates; from 65% or more may nominate a maximum of seven (07) candidates.

3. In case the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination is still insufficient according to the provisions of Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions according to: the provisions of Clause 1, Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises; the provisions of Clause 78, Article 1, Decree No. 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025, amending and supplementing a number of articles of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 26. Composition and term of members of the Board of Directors

1. The number of members of the Board of Directors is at least five (5) and at most eleven (11) people.

2. The term of a member of the Board of Directors is no more than 05 years and they may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In case all members of the Board of Directors end their term at the same time, those members shall continue to be members of the Board of Directors until new members are elected to replace and take over the work.

3. The structure of the Board of Directors is as follows:

The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall limit the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

The structure of the Company's Board of Directors must ensure that at least 1/5 of the total members of the Board of Directors are independent members. In case the number of members of the Board of Directors of an unlisted company operating under the above model is less than 05, the Company must ensure that there is 01 member of the Board of Directors who is an independent member.

The total number of independent members of the Board of Directors must ensure the following requirements:

a) There is at least 01 independent member in case the company has from 03 to 05 members of the Board of Directors;

- b) There is at least 02 independent members in case the company has from 06 to 08 members of the Board of Directors;
- c) There is at least 03 independent members in case the company has from 09 to 11 members of the Board of Directors.

The rights, obligations, and methods of organizing and coordinating the activities of independent members of the Board of Directors will be specifically stipulated in the Regulations on Operation of the Board of Directors.

- 4. A member of the Board of Directors shall no longer hold the status of a member of the Board of Directors in case they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.
- 5. The appointment of members of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the law on information disclosure in the stock market.
- 6. Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.

Article 27. Powers and obligations of the Board of Directors

- 1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide and exercise the rights and obligations of the company, except for rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.
- 2. The rights and obligations of the Board of Directors are stipulated by law, this Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors has the following powers and obligations:
 - a) Decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
 - b) Propose the types of shares and the total number of shares authorized to be offered for each type;
 - c) Decide on the sale of unsold shares within the scope of the number of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital in other forms;
 - d) Decide on the selling price of shares and bonds of the Company;
 - e) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
 - f) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
 - g) Decide on solutions for market development, marketing, and technology;
 - h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent financial statements, except for contracts and transactions under the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, Clause 1 and Clause 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- i) Elect, dismiss, and remove the CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS; appoint, dismiss, sign contracts, and terminate contracts with the General Director and other key managers as prescribed by this Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits for those managers; appoint authorized representatives to participate in the Board of Members or General Meeting of Shareholders in other companies, and decide on the remuneration and other benefits of those persons;
- j) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily business operations of the Company;
- k) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of Company's subsidiaries, branches, representative offices, and the contribution of capital or purchase of shares of other enterprises;
- l) Approve the program and content of documents for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or collect opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;
- m) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n) Propose the dividend payout ratio; decide on the time limit and procedures for paying dividends or handling losses arising during business operations;
- o) Propose the reorganization or dissolution of the Company; request bankruptcy for the Company;
- p) Decide on the issuance of the Regulations on Operation of the Board of Directors and the Regulations on Corporate Governance after they are approved by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Regulations on Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Regulations on information disclosure of the company;
- q) Request the General Director, Deputy General Director, and other managers in the company to provide information and documents regarding the financial situation and business operations of the company and units within the company.
- r) The requested manager must provide information and documents in a timely, complete, and accurate manner as requested by members of the Board of Directors. The order and procedures for requesting and providing information are specifically stipulated in the Regulations on Operation of the Board of Directors.
- s) Organize training and coaching on corporate governance and necessary skills for members of the Board of Directors, the General Director (Director), the Person in charge of corporate governance, and other managers of the company.
- t) Execute dividend payments to shareholders in accordance with the law after being approved by the Annual General Meeting of Shareholders.
- u) Each independent member of the Board of Directors of the company must prepare an evaluation report on the activities of the Board of Directors.

v) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other provisions of law, and this Charter.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of the Board of Directors' activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Board of Directors

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and bonuses. Remuneration is calculated based on the number of working days required to complete the tasks of a member of the Board of Directors and the daily remuneration rate. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Remuneration of each member of the Board of Directors is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member of the Board of Directors working on sub-committees of the Board of Directors, or performing other tasks outside the scope of the normal duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee per task, salary, commission, percentage of profit, or in other forms as decided by the Board of Directors.

5. Members of the Board of Directors have the right to be reimbursed for all travel, accommodation, and other reasonable expenses they have incurred while performing their duties as members of the Board of Directors, including expenses incurred in attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or sub-committees of the Board of Directors.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include coverage for liabilities of members of the Board of Directors related to violations of the law and this Charter.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. The Chairman of the Board of Directors shall not concurrently hold the position of General Director.

3. The Chairman of the Board of Directors has the following rights and obligations:
- a) Develop the program and operational plan of the Board of Directors;
 - b) Prepare the program, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;
 - c) Organize the approval of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d) Supervise the implementation process of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e) Chair meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - f) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions with a value from 10 billion VND to less than 30 billion VND or up to the level under the authority of the Board of Directors as specified in Point h, Clause 2, Article 27 of this Charter.
 - g) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
4. In case the Chairman of the Board of Directors submits a resignation letter or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receiving the resignation letter or the dismissal or removal decision.
5. In case the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they must authorize another member in writing to exercise the rights and obligations of the Chairman of the Board of Directors. In case there is no authorized person or the Chairman of the Board of Directors is deceased, missing, detained, serving a prison sentence, serving an administrative handling measure at a compulsory drug rehabilitation center or compulsory education institution, has fled their place of residence, is restricted or loses their civil act capacity, has difficulty in cognition and behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions or practicing certain professions, the remaining members shall elect one among them to hold the position of Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairman of the Board of Directors is elected at the first meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of concluding the election of that Board of Directors. This meeting is convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. In case there is more than one member with the highest and equal number or percentage of votes, the members shall elect by majority principle to choose 01 person among them to convene the meeting of the Board of Directors.
2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.
3. The Chairman of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
- a) At the request of an independent member of the Board of Directors;
 - b) At the request of the General Director or at least 05 other managers;

- c) At the request of at least 02 members of the Board of Directors;
- d) Upon receiving a request as specified in Point c, Clause 2, Article 12 of this Charter from a shareholder or a group of shareholders owning 05% or more of the total number of common shares;
4. The request specified in Clause 3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, issues to be discussed, and decisions under the authority of the Board of Directors.
5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within 07 working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be responsible for any damages incurred to the Company; the requester has the right to replace the Chairman of the Board of Directors to convene the meeting of the Board of Directors.
6. The Chairman of the Board of Directors or the person convening the meeting of the Board of Directors must send a meeting invitation notice at least 05 working days before the meeting date. The meeting invitation notice must specify the time and location of the meeting, the program, and the issues to be discussed and decided. The meeting invitation notice must be accompanied by documents used at the meeting and the member's voting ballot.
7. The meeting invitation notice for the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as prescribed by this Charter, ensuring it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.
8. A meeting of the Board of Directors is conducted when 3/4 or more of the total number of members are present. In case the meeting convened according to this clause does not have enough members present as prescribed, it shall be convened for the second time within 07 days from the intended date of the first meeting. In this case, the meeting is conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.
9. A member of the Board of Directors is considered to be present and voting at the meeting in the following cases:
 - a) Attending and voting directly at the meeting;
 - b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11 of this Article;
 - c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic forms;
 - d) Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;
 - e) Sending voting ballots by other means.
10. In case of sending voting ballots to the meeting via mail, the voting ballot must be in a sealed envelope and must be delivered to the Chairman of the Board of Directors at least 01 hour before the opening. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.
11. Voting
 - a. Except as provided in Point b, Clause 11, Article 30, each member of the Board of Directors or an authorized person as prescribed in Clause 8 of this Article who is personally present at the meeting of the Board of Directors has one (01) vote;

- b. A member of the Board of Directors shall not vote on contracts, transactions, or proposals in which that member or their related person has an interest, and such interest conflicts or may conflict with the interests of the Company. A member of the Board of Directors shall not be counted in the minimum quorum of members present to organize a meeting of the Board of Directors regarding decisions on which that member does not have the right to vote;
- c. According to the provisions in Point d, Clause 11, Article 30, when an issue arises at the meeting related to the interest or voting right of a member of the Board of Directors and that member does not voluntarily waive their voting right, the ruling of the chair is final, unless the nature or scope of the interest of the related member of the Board of Directors has not been fully disclosed;
- d. A member of the Board of Directors benefiting from a contract as specified in Point a and Point b, Clause 6, Article 42 of this Charter is considered to have a significant interest in that contract;

12. A member of the Board of Directors who directly or indirectly benefits from a contract or transaction that has been signed or is expected to be signed with the Company and knows that they have an interest therein is responsible for disclosing this interest at the first meeting of the Board discussing the signing of this contract or transaction. In case a member of the Board of Directors does not know that they and their related person have an interest at the time the contract or transaction is signed with the Company, this member of the Board of Directors must disclose the related interests at the first meeting of the Board of Directors held after this member becomes aware that they have an interest or will have an interest in the aforementioned transaction or contract.

13. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend and vote if approved by the majority of the members of the Board of Directors.

14. Resolutions and Decisions of the Board of Directors are passed if approved by a majority of the members attending the meeting; in the event of a tie, the final decision shall rest with the side of the Chairman of the Board of Directors.

15. The Board of Directors has the right to collect opinions from members of the Board of Directors in writing to pass a Resolution of the Board of Directors when approving matters under the authority of the Board of Directors as specified in Clause 2, Article 27 of this Charter.

A resolution in the form of written consultation is passed based on the approval of a majority of the members of the Board of Directors with voting rights. This resolution has the same effect and validity as a resolution passed at a meeting.

16. Meetings of the Board of Directors may be organized in the form of an online conference between members of the Board of Directors when all or some members are at different locations, provided that each participating member can:

- a) Hear each other member of the Board of Directors participating in the meeting speak;
- b) Speak to all other participants simultaneously. Discussion between members may be conducted directly via telephone or other communication media or a combination of these methods. A member of the Board of Directors participating in such a meeting shall be considered 'present' at that meeting. The location of the meeting organized under this provision is the location where

the largest number of members of the Board of Directors are present, or the location where the Chairperson of the meeting is present.

Decisions passed in a meeting held in the form of an online conference that is organized and conducted legally shall be effective immediately upon the conclusion of the meeting but must be confirmed by the signatures in the minutes of all members of the Board of Directors attending this meeting.

17. The Chairman of the Board of Directors is responsible for sending the minutes of the Board of Directors meeting to the members, and such minutes shall be authentic evidence of the work conducted during the meeting unless there is an objection to the content of the minutes within ten (10) days from the date of sending. The minutes of the Board of Directors meeting shall be prepared in Vietnamese and may be prepared in a foreign language. The minutes must be signed by the chairperson and the minute-taker.

Article 31. Subcommittees of the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subcommittees to be in charge of development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of a subcommittee shall be decided by the Board of Directors and shall consist of at least 02 people, including members of the Board of Directors and external members. The activities of the subcommittee must comply with the regulations of the Board of Directors. A resolution of the subcommittee is only effective when passed by a majority of the members attending and voting at the subcommittee meeting.

2. The implementation of decisions of the Board of Directors or of subcommittees under the Board of Directors must comply with current legal regulations, the provisions of this Charter, and the Regulations on Corporate Governance.

Article 32. Person in charge of corporate governance

1. The Board of Directors of the Company must appoint at least 01 person in charge of corporate governance to support corporate governance activities at the enterprise. The person in charge of corporate governance may concurrently serve as the Company Secretary as prescribed in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The person in charge of corporate governance must not concurrently work for an approved auditing organization that is auditing the Company's financial statements.

3. The person in charge of corporate governance has the following rights and obligations:

- a) Advising the Board of Directors on organizing the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and related matters between the Company and shareholders;
- b) Preparing meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors;
- c) Advising on meeting procedures;
- d) Attending meetings;

- e) Advising on procedures for drafting resolutions of the Board of Directors in accordance with legal regulations;
- f) Providing financial information, copies of minutes of Board of Directors meetings, and other information to members of the Board of Directors;
- g) Supervising and reporting to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h) Serving as the contact point for related parties;
- i) Maintaining confidentiality of information in accordance with the provisions of the law and this Charter;
- j) Other rights and obligations as prescribed by law and this Charter.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER CORPORATE EXECUTIVES

Article 33. Organizational structure of management

The Company's management system must ensure that the management apparatus is accountable to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business operations of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be passed by a resolution or decision of the Board of Directors.

Article 34. Corporate executive

1. Upon the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives with numbers and standards suitable to the Company's structure and management regulations as prescribed by the Board of Directors. Corporate executives have the responsibility to support the Company in achieving the goals set out in its operations and organization.

2. The General Director is paid a salary and bonus. The salary and bonus of the General Director are decided by the Board of Directors.

3. The salary of executives is included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, is presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and must be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 35. Appointment, dismissal, rights, and obligations of the General Director

1. The Board of Directors appoints 01 member of the Board of Directors or hires another person as the General Director.

2. The General Director is the person who manages the daily business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; and is accountable to the Board of Directors and before the law for the performance of assigned rights and obligations.

3. The term of the General Director is no more than 05 years and may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director must meet the standards and conditions prescribed by law.

4. The General Director has the following rights and obligations:

- a) Deciding on matters related to the daily business operations of the Company that do not fall under the authority of the Board of Directors;
- b) Organizing the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
- c) Organizing the implementation of the Company's business plans and investment projects;
- d) Proposing the organizational structure and internal management regulations of the Company;
- e) Appointing, dismissing, and removing management positions in the Company, except for positions under the authority of the Board of Directors;
- f) Deciding on salaries and other benefits for employees in the Company, including managers under the appointment authority of the General Director;
- g) Recruiting employees;
- h) Proposing plans for dividend payment or handling of business losses;
- i) Approving purchase, sale, borrowing, lending contracts, and other contracts and transactions valued at less than 10 billion VND.
- j) Other rights and obligations as prescribed by law.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director when a majority of the members of the Board of Directors with voting rights attending the meeting approve, and appoint a new General Director as a replacement.

Article 36. Company Secretary

When deemed necessary, the Board of Directors decides to appoint one (01) or more persons as Company Secretary with a term as decided by the Board of Directors. The Board of Directors may remove the Company Secretary when necessary, provided it does not contravene current labor laws. The Company Secretary has the following rights and obligations:

- a) Assisting in organizing the convening of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings; recording meeting minutes;
- b) Assisting members of the Board of Directors in exercising their assigned rights and obligations;
- c) Assisting the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d) Assisting the Company in building shareholder relations and protecting the legitimate rights and interests of shareholders; complying with the obligation to provide information, disclose information, and administrative procedures.
- e) Other rights and obligations as prescribed in this Charter and the Company's Internal Regulations.

IX. AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS

Article 37. Audit Committee

1. The Chairman nomination and the appointment of audit members and other members of the Audit Committee are nominated by the Board of Directors and are not corporate executives.
2. The appointment of the Chairman of the Audit Committee and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a Board of Directors meeting.

Article 38. Composition of the Audit Committee

1. The Audit Committee has 02 or more members. The Chairman of the Audit Committee must be an independent member of the Board of Directors. Other members of the Audit Committee must be non-executive members of the Board of Directors.
2. Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and the Company's operations, and must not fall into the following cases:
 - a) Working in the accounting or finance department of the Company;
 - b) Being a member or employee of an approved auditing organization performing audits of the company's financial statements in the 03 consecutive years prior.
3. The Chairman of the Audit Committee must hold a university degree or higher in one of the following majors: economics, finance, accounting, auditing, law, or business administration.

Article 39. Rights and obligations of the Audit Committee

The Audit Committee has the rights and obligations as prescribed in Article 161 of the Law on Enterprises, this Charter, and the following rights and obligations:

1. To have the right to access documents related to the Company's operations, to exchange with other members of the Board of Directors, the General Director, the Chief Accountant, and other managers to collect information for the activities of the Audit Committee.
2. To have the right to request representatives of the approved auditing organization to attend and answer issues related to the audited financial statements at meetings of the Audit Committee.
3. To use legal, accounting, or other external advisory services when necessary.
4. To develop and submit to the Board of Directors policies for risk detection and management; to propose to the Board of Directors solutions for handling risks arising in the Company's operations.
5. To prepare written reports to the Board of Directors upon discovering that a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers have not fully performed their responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.
6. To develop the Operating Regulations of the Audit Committee and submit them to the Board of Directors for approval.

7. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 284 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities.

Article 40. Meetings of the Audit Committee

1. The Audit Committee must meet at least 02 times per year. Meeting minutes must be prepared in detail, clearly, and must be fully archived. The minute-taker and the members of the Audit Committee attending the meeting must sign the meeting minutes.

2. The Audit Committee passes decisions by voting at meetings, collecting written opinions, or other forms as prescribed by the Operating Regulations of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee has one vote. A decision of the Audit Committee is passed if approved by a majority of the members present; in case of a tie, the final decision belongs to the side with the opinion of the Chairman of the Audit Committee.

Article 41. Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Audit Committee

Remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Audit Committee shall be implemented similarly to the provisions of Article 28 of this Charter.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, THE GENERAL DIRECTOR, AND OTHER CORPORATE EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, the General Director, and other corporate executives have the responsibility to perform their duties, including those in the capacity as members of sub-committees of the Board of Directors, honestly and carefully for the interests of the Company.

Article 42. Duty of honesty and avoidance of conflicts of interest

1. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must disclose their related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their affiliated persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other managers have the obligation to notify the Board of Directors in writing of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company with over 50% of the charter capital with themselves or their affiliated persons as prescribed by law. For the aforementioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities laws on information disclosure.

4. Members of the Board of Directors may not vote on transactions that bring benefits to themselves or their affiliated persons in accordance with the Law on Enterprises.

5. Members of the Board of Directors, the General Director, other managers, and their affiliated persons may not use or disclose internal information to others to perform related transactions.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the General Director, other corporate executives, and individuals or organizations affiliated with these subjects shall not be void in the following cases:

a) For transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of the contract or transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, the General Director, or other corporate executive have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors with a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;

b) For transactions with a value from 35% or transactions resulting in a total transaction value within 12 months from the date of the first transaction of 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statement, the important contents of this transaction as well as the relationships and interests of the member of the Board of Directors, the General Director, or other corporate executive have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who have no related interests

c) Contracts or transactions for borrowing or selling assets with a value greater than 10% of the total asset value recorded in the most recent financial statement between the company and a shareholder owning 51% or more of the total voting shares or their affiliated persons have been disclosed to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by the votes of shareholders who have no related interests.

7. The Director and General Director must not be an affiliated person of the corporate manager, the Controller of the company and the parent company, the representative for state capital, or the representative for the capital of the enterprise at the company and the parent company as prescribed in Point d, Clause 46, Article 4 of the Law on Securities.

Article 43. Liability for damages and compensation

1. Members of the Board of Directors, the General Director, and other corporate executives who violate their obligations, the duty of honesty and care, or fail to fulfill their duties must be liable for damages caused by their violations.

2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become a related party in complaints, lawsuits, or prosecutions (including civil, administrative, and non-Company-initiated lawsuits) if that person was or is a member of the Board of Directors, the General Director, other corporate executive, employee, or representative authorized by the Company, has been or is performing duties under the Company's authorization, acting honestly and carefully for the interests of the Company based on compliance with the law, and there is no evidence confirming that the person has violated their responsibilities.

3. Compensation costs include judgment costs, fines, and amounts actually incurred (including attorney fees) or deemed reasonable when resolving these cases within the framework permitted by law. The Company may purchase insurance for these persons to avoid the aforementioned compensation liabilities.

XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Right to inspect books and records

1. Ordinary shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

a) Ordinary shareholders have the right to review, inspect, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; to request the correction of inaccurate information; to review, inspect, extract, or copy this Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;

b) Shareholders or groups of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares have the right to review, inspect, and extract the minute book and resolutions, decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts, and transactions that must be approved by the Board of Directors and other documents, except for documents related to trade secrets and business secrets of the Company.

2. In case an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to inspect books and records, they must attach a power of attorney from the shareholder or group of shareholders they represent or a notarized copy of this power of attorney.

3. Members of the Board of Directors, the General Director, and other corporate executives have the right to inspect the Company's share register, list of shareholders, and other books and records of the Company for purposes related to their positions, provided that this information is kept confidential.

4. The Company must archive this Charter and its amendments and supplements, the Business Registration Certificate, regulations, documents proving ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Audit Committee, annual financial statements, accounting books, and other documents as prescribed by law at the head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are notified of the location where these documents are stored.

5. This Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and trade union

1. The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve issues related to recruitment, termination of employment, salary, social insurance, welfare, rewards, and discipline for employees and corporate executives.

2. The General Director must develop a plan for the Board of Directors to approve matters related to the Company's relationship with trade union organizations in accordance with best management standards, practices, and policies, the practices and policies stipulated in this Charter, the Company's regulations, and current legal provisions.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit distribution

1. The General Meeting of Shareholders decides the annual dividend payment rate and the form of dividend payment from the Company's retained earnings.
2. In accordance with the Law on Enterprises, the Board of Directors may decide on interim dividend payments if it deems such payment consistent with the Company's profitability.
3. The Company does not pay interest on dividend payments or payments related to any class of shares.
4. The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in shares, and the Board of Directors is the body responsible for executing this decision.
5. In the event that dividends or other payments related to a class of shares are paid in cash, the Company must pay in VND. Payment may be made directly or through banks based on bank account details provided by the shareholder. In the event that the Company has transferred funds according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the money, the Company shall not be held liable for the amount transferred to that shareholder. Dividend payments for shares listed on the Stock Exchange may be conducted through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
6. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to determine a specific date for closing the list of shareholders. Based on that date, those registered as shareholders or owners of other securities are entitled to receive dividends in cash or shares, and to receive notices or other documents.
7. Other matters related to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of the law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 47. Bank accounts

1. The Company opens accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. Subject to the prior approval of the competent authority, in necessary cases, the Company may open bank accounts abroad in accordance with the provisions of the law.
3. The Company conducts all payments and accounting transactions through VND or foreign currency accounts at the banks where the Company holds accounts.

Article 48. Fiscal year

The Company's fiscal year begins on the first day of January each year and ends on the 31st day of December of the same year. The first fiscal year begins from the date of issue of the Business

Registration Certificate and ends on the 31st day of December of the same year the Business Registration Certificate was issued.

Article 49. Accounting system

1. The accounting system used by the Company is the corporate accounting system or a specific accounting system issued or approved by the competent authority.
2. The Company maintains accounting books in Vietnamese and stores accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to prove and explain the Company's transactions.
3. The Company uses VND as the accounting currency. In cases where the Company has economic transactions primarily in a foreign currency, it may choose that foreign currency as its accounting currency, shall be responsible for that choice before the law, and must notify the direct tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 50. Annual, semi-annual, and quarterly financial statements

1. The Company must prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with the provisions of the law. The Company discloses the audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the stock market and submits them to the competent state authority.
2. Annual financial statements must include full reports, appendices, and notes as required by the law on corporate accounting. Annual financial statements must reflect the Company's operational situation in a truthful and objective manner.
3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the law on information disclosure on the stock market and submit them to the competent state authority.

Article 51. Annual report

The Company must prepare and disclose an Annual Report in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.

XVI. COMPANY AUDIT

Article 52. Audit

1. The General Meeting of Shareholders appoints an independent audit firm or approves a list of independent audit firms and authorizes the Board of Directors to decide on the selection of one of these entities to audit the Company's financial statements for the next fiscal year based on terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.
2. The audit report is attached to the Company's annual financial statements.
3. The independent auditor performing the audit of the Company's financial statements may attend General Meetings of Shareholders, is entitled to receive notices and other information related to the

General Meeting of Shareholders, and may express opinions at the meeting on matters related to the audit of the Company's financial statements.

XVII. CORPORATE SEAL

Article 53. Corporate seal

1. The seal includes a seal made at a seal engraving facility or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.
2. The Board of Directors decides on the type, quantity, form, and content of the seal of the Company, its branches, and representative offices (if any).
3. The Board of Directors and the General Director use and manage the seal in accordance with current legal provisions.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution of the company

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a) Expiration of the operational duration stated in this Charter without a decision on extension;
 - b) Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c) Revocation of the Business Registration Certificate, except where the Law on Tax Administration provides otherwise;
 - d) Other cases as prescribed by law.
2. The dissolution of the Company before the expiration of its duration (including any extended duration) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to or approved by the competent authority (if required) in accordance with regulations.

Article 55. Extension of operation

1. The Board of Directors convenes a General Meeting of Shareholders at least 7 months before the end of the operational duration so that shareholders can vote on extending the Company's operation as proposed by the Board of Directors.
2. The operational duration is extended when shareholders representing 65% or more of the total voting shares of all shareholders attending the General Meeting of Shareholders approve.

Article 56. Liquidation

1. At least 06 months before the end of the Company's operational duration or after a decision to dissolve the Company, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee consisting of 03 members, of which 02 members are appointed by the General Meeting of Shareholders and 01 member is appointed by the Board of Directors from an independent audit firm. The Liquidation Committee prepares its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be

selected from among the Company's employees or independent experts. All costs of disposal related to liquidation are prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority regarding the date of establishment and the date of commencement of operations. From that moment, the Liquidation Committee represents the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from liquidation are paid in the following order:

- a) Costs of disposal;
- b) Debts for wages, severance pay, Social insurance, and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contracts;
- c) Tax debts;
- d) Other debts of the Company;
- e) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above is distributed to shareholders. Preferred shares are prioritized for payment first.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal dispute resolution

1. In the event of disputes or complaints arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter, other legal provisions, or agreements between:

- a) A shareholder and the Company;
- b) A shareholder and the Board of Directors, the General Director, or other corporate executives;

The related party shall attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and require each party to present information related to the dispute within 15 working days from the date the dispute arises. In the event that the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request an Economic Arbitration to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In case a conciliation decision is not reached within 06 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to Arbitration or a Court.

3. The parties shall bear their own costs related to negotiation and conciliation procedures. The payment of Court costs shall be performed in accordance with the Court's judgment.

selected from among the Company's employees or independent experts. All costs of disposal related to liquidation are prioritized by the Company for payment before other debts of the Company.

2. The Liquidation Committee is responsible for reporting to the Business Registration Authority regarding the date of establishment and the date of commencement of operations. From that moment, the Liquidation Committee represents the Company in all matters related to the liquidation of the Company before the Court and administrative agencies.

3. Proceeds from liquidation are paid in the following order:

- a) Costs of disposal;
- b) Debts for wages, severance pay, Social insurance, and other benefits of employees under the signed collective labor agreement and labor contracts;
- c) Tax debts;
- d) Other debts of the Company;
- e) The remainder after paying all debts from items (a) to (d) above is distributed to shareholders. Preferred shares are prioritized for payment first.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal dispute resolution

1. In the event of disputes or complaints arising related to the Company's operations, the rights and obligations of shareholders as prescribed by the Law on Enterprises, this Charter, other legal provisions, or agreements between:

- a) A shareholder and the Company;
- b) A shareholder and the Board of Directors, the General Director, or other corporate executives;

The related party shall attempt to resolve such disputes through negotiation and mediation. Except for disputes related to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the dispute resolution and require each party to present information related to the dispute within 15 working days from the date the dispute arises. In the event that the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request an Economic Arbitration to appoint an independent expert to act as a mediator for the dispute resolution process.

2. In case a conciliation decision is not reached within 06 weeks from the commencement of the conciliation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to Arbitration or a Court.

3. The parties shall bear their own costs related to negotiation and conciliation procedures. The payment of Court costs shall be performed in accordance with the Court's judgment.

XX. SUPPLEMENT AND AMENDMENT TO THE CHARTER

Article 58. This Charter

1. The amendment and supplementation of this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.
2. In cases where the law has regulations related to the Company's operations that are not mentioned in this Charter, or in cases where new legal regulations differ from the provisions in this Charter, those regulations shall apply to govern the Company's operations.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective date

1. This Charter consists of 21 chapters and 59 articles and was unanimously adopted by the Board of Directors of Phu Tai Joint Stock Company on May 27, 2026 (under the authorization of the General Meeting of Shareholders). All parties acknowledge and agree to the validity of the entire Charter.
2. The Charter is made into 10 copies, each having equal validity, and must be kept at the Company's head office.
3. This Charter is the sole and official Charter of the Company.
4. Copies or extracts of this Charter are valid only when signed by the Chairman of the Board of Directors or at least 1/2 of the total members of the Board of Directors.

**PHU TAI JOINT STOCK COMPANY
BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN
(Signed and sealed)**

LE VAN THAO